TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 46/2020/QĐST-DS	*P, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đỗ Trung P và bà Nguyễn Thị S
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.
Bị đơn: Ông Võ Xuân C và bà Tiêu Thị Tuyết M
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả:

Ông Võ Xuân C và bà Tiêu Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ chung trả cho ông Đỗ Trung P và bà Nguyễn Thị S 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng)

Về tiền lãi: Ông Đỗ Trung P và bà Nguyễn Thị S không yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc.

2. Về thời hạn, phương thức trả tiền:

- Ông Võ Xuân C và bà Tiêu Thị Tuyết M phải có nghĩa vụ chung trả cho ông Đỗ Trung P và bà Nguyễn Thị S số tiền 165.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) làm 02 lần.

Lần 01 vào ngày: 20/8/2020, số tiền trả là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)

Lần 02 vào ngày: 20/8/2021, số tiền trả là 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng)

Trường hợp ông Võ Xuân C và bà Tiêu Thị Tuyết M vi phạm mốc thời gian thực hiện nghĩa vụ trả tiền một trong các lần nêu trên thì ông ông Đỗ Trung P và bà

Nguyễn Thị S được quyền yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn lại phải thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 4.125.000 đồng (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Ông Võ Xuân C và bà Tiêu Thị Tuyết M tự nguyện chịu toàn bộ.

Hoàn trả cho ông Đỗ Trung P và bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí toà án số 0006566 ngày 04/8/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng